

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~647~~/CB-NQT

Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### **1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị**

- Mã chứng khoán : NQT
- Địa chỉ : 02 Nguyễn Trãi - Phường 1 - TP Đông Hà - Quảng Trị
- Điện thoại : 0233 3855727
- Email : tckt.nsq@gmail.com

### **2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị công bố thông tin về Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 18/11/2021.

**3. Công bố thông tin:** Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại đường dẫn: <http://qtwaco.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website công ty;
- Lưu VT./.



**Đào Bá Hiếu**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ: 2021 - 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày 18/ 11/ 2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 01:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

**1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2020:**

| Các chỉ tiêu chính     | Đơn vị  | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%) |
|------------------------|---------|-------------------|--------------------|-------------------------------------|
| Tổng giá trị thực hiện | 1.000 đ | 138.462.949       | 142.594.737        | 103,0%                              |
| Nước máy hàng hoá      | m3      | 13.554.000        | 13.641.324         | 100,6%                              |
| Tỷ lệ thất thoát       | %       | 20                | 23,2               | (+) 3,2%                            |

**2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021:**

| Các chỉ tiêu chính     | Đơn vị  | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ tăng trưởng so với TH 2020 (%) |
|------------------------|---------|--------------------|-------------------|--------------------------------------|
| Tổng giá trị thực hiện | 1.000 đ | 142.594.737        | 148.141.695       | 103,9%                               |
| Nước máy hàng hoá      | m3      | 13.641.324         | 14.365.000        | 105,3%                               |
| Tỷ lệ thất thoát       | %       | 23,2               | 18                | (-)5,2%                              |

**Điều 02:** Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

a. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ: 2016 - 2021

| Chỉ tiêu                       | ĐVT      | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |
|--------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Tổng giá trị thực hiện      | Tỷ đồng  | 126,9    | 124,9    | 127,9    | 143,2    | 142,6    |
| 2. Sản lượng nước máy hàng hoá | Triệu m3 | 11,8     | 11,6     | 12,3     | 12,9     | 13,6     |
| 3. Tỷ lệ thất thoát            | %        | 25,2     | 33       | 31,6     | 26,7     | 23,2     |



|                         |             |      |      |      |      |      |
|-------------------------|-------------|------|------|------|------|------|
| 4. Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 8,2  | 8,9  | 10,6 | 12,7 | 14,5 |
| 5. Nộp Ngân sách        | Tỷ đồng     | 5,6  | 8,1  | 14,1 | 18,6 | 20   |
| 6. Cổ tức               | %/ mệnh giá | 2,69 | 2,95 | 3,2  | 3,5  | 5,5  |

**b. Các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ: 2021 - 2026**

| Chỉ tiêu                       | ĐVT                  | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--------------------------------|----------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Tổng giá trị thực hiện      | Tỷ đồng              | 148,1    | 152,2    | 157,1    | 161,8    | 166,7    |
| 2. Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 14,4     | 15,0     | 15,6     | 16,2     | 16,8     |
| 3. Tỷ lệ thất thoát            | %                    | 18       | 17       | 16       | 15       | 14,5     |
| 4. Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng              | 12,5     | 13,1     | 13,7     | 14,2     | 14,8     |
| 5. Cổ tức                      | %/ mệnh giá          | 4,0      | 4,5      | 5,0      | 5,5      | 6,0      |

**Điều 03:** Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát

**Điều 04:** Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. Một số chỉ tiêu đạt được như sau:

- Tổng doanh thu trước thuế: 123.588.930.946 đồng
- Tổng chi phí: 109.044.476.109 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 12.362.951.214 đồng

**Điều 05:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 12.362.951.214 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 mang sang: 883.790.497 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 1.854.442.700 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.236.295.100 đồng
- Chi trả cổ tức cho cổ đông: 10.028.297.950 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 mang sang năm 2021: 127.705.961 đồng

**Phương án chi trả cổ tức năm 2020:**

- Tỷ lệ thực hiện: 5,5%/ mệnh giá;
- Phương thức chi trả: bằng tiền
- Thời điểm chi trả: sau khi ĐHCĐ thường niên 2021 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật

**2. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 12.500.000.000 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.750.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.250.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức cho cổ đông ( 4,0%/mệnh giá): 7.293.307.600 đồng

**Điều 06:** Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, kiểm soát viên và Thư ký Công ty

**1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2020:**

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: 1.812.600.000 đồng
- Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký Công ty: 218.196.000 đồng

**2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2021:**

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: 1.908.000.000 đồng
- Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty: 229.680.000 đồng

**Điều 07:** Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh miền Trung
- Địa chỉ: P1301 - Chung cư Tháp đôi dầu khí - Số 7 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An

**Điều 08:** Thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung) gồm: 21 Chương và 67 Điều

**Điều 09:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) gồm 09 Điều;

**Điều 10:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm: 7 Chương và 23 Điều

**Điều 11:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát gồm: 7 Chương và 22 Điều

**Điều 12:** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ: 2021-2026

Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ: 2021-2026 gồm các ông có tên sau:

1. Ông: Đào Bá Hiếu
2. Ông: Ngô Ngọc Tùng
3. Ông: Lê Văn Tư

4. Ông: Trần Văn Hợi
5. Ông: Nguyễn Hà Hải

**Điều 13:** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ: 2021 - 2026 họp phiên thứ nhất và bầu:

- Ông: Đào Bá Hiếu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Ngô Ngọc Tùng làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Điều 14:** Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ: 2021-2016 ngày 18 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 14;
- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Đào Bá Hiếu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Trãi, Đông Hà, Quảng Trị.  
GCNĐKKD số: 3200041908 do Sở KH&ĐT  
tỉnh Quảng Trị cấp thay đổi lần 3 ngày  
16/11/2016.

*Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

**A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:**

1. Thời gian: 7h30 ngày 18/11/2021.
2. Địa điểm: Hội trường tầng 1 khách sạn Sài Gòn – Đông Hà; 01 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

1. Cổ đông của Công ty CP nước sạch Quảng Trị
2. Đại diện khách mời:
  - Ông: Võ Xuân Long - Đại diện: Sở Nội vụ
  - Ông: Dương Xuân Hiền - Đại diện: Đảng uỷ khối DN
  - Ông: Lê Vinh - Đại diện: Công đoàn ngành Xây dựng

**C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI.**

**I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội:**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông: Phạm Quốc Toàn - Trưởng BKS; Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Đăng Tú - Thành viên BKS; Thư ký.
3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga - Thành viên BKS; Thành viên

Ông: Nguyễn Đăng Tú – Thư ký ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 305 cổ đông
- Tổng số cổ đông tham gia đại hội: 264 cổ đông, Trong đó:
  - + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 48 cổ đông
  - + Tổng số cổ đông ủy quyền: 216 cổ đông.



Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội 18.106.669 cổ phần, chiếm 99,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2021 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

## **II. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu:**

### **1. Đoàn chủ tịch:**

- |  |   |            |
|--|---|------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu, Chủ tịch HĐQT                   | : | Chủ tịch   |
| 2. Ông: Lê Văn Tư, TV HĐQT, Giám đốc công ty         | : | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Hợi, TV HĐQT, Phó GD, Chủ tịch CĐCS | : | Thành viên |

### **2. Ban Thư ký**

- |   |   |            |
|---|---|------------|
| 1. Bà: Hồ Thị Kim Liên, PP; PT phòng KHKD | : | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Đăng Tú, Thành viên BKS    | : | Ban viên   |

### **3. Ban Kiểm phiếu gồm:**

- |   |   |            |
|---|---|------------|
| 1. Ông: Lê Quang Văn, PGĐ XNNS Đường 9      | : | Trưởng ban |
| 2. Trần Việt Cường; PP Tổ chức – Hành chính | : | Thư ký     |
| 3. Ông: Văn Đức Phương, CBNV phòng TCKT     | : | Ban viên   |
| 4. Ông: Nguyễn Quốc Hữu, CBNV phòng KHKD    | : | Ban viên   |
| 5. Ông: Trần Sơn Lâm, CBNV phòng KHKD       | : | Ban viên   |

### **Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:**

- Tán thành 18.106.669 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

## **III. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội**

Ông: Lê Thành Ty - Phó Giám đốc công ty thông qua Nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

*Đại hội đã biểu quyết thống nhất với tỷ lệ như sau:*

- Tán thành 18.106.669 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

## **IV. Nội dung chính của Đại hội:**

### **1. Báo cáo của Ban Điều hành, HĐQT, BKS:**

**Đại hội đã nghe:**

- Ông: Lê Văn Tư - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

- Ông: Đào Bá Hiếu - Chủ tịch HĐQT - trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng quản trị.

- Ông: Phạm Quốc Toàn - Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

## **2. Các nội dung trình tại Đại hội:**

2.1. Ông: Trần Văn Hợi – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty đọc và thảo luận các tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021;

- Tờ trình về báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký HĐQT.

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

2.2 Ông: Lê Thành Ty – Phó Giám đốc Công ty đọc và thảo luận các tờ trình:

- Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung.

- Tờ trình thông qua dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Tờ trình thông qua dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Tờ trình thông qua dự thảo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

## **3. Biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội:**

Ông Lê Văn Tư – Thành viên HĐQT biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội.

### **3.1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

### **3.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng quản trị:**



|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH  |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3.6. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Thư ký HĐQT:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3.7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

### **3.8. Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

### **3.9. Thông qua dự thảo quy chế hoạt động của HĐQT:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

### **3.10. Thông qua dự thảo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

### **3.11. Thông qua dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

|                  |               |  |
|------------------|---------------|--|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

## **4. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:**

4.1. Ông Đào Bá Hiếu – Chủ tịch HĐQT giới thiệu đề cử ứng viên bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026. Gồm:

- Ông Nguyễn Hà Hải
- Ông Đào Bá Hiếu
- Ông Trần Văn Hợi
- Ông Lê Văn Tư
- Ông Ngô Ngọc Tùng

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách 05 ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông tham dự.

4.2. Ông Lê Quang Văn – Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua quy chế và thể lệ bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

4.3. Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

#### 4.4. Công bố kết quả bầu cử:

Ông Lê Quang Văn thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 theo số phiếu từ cao đến thấp như sau:

(Kèm theo biên bản kiểm phiếu)

| STT | Họ và Tên     | Số phiếu tán thành |
|-----|---------------|--------------------|
| 1   | Đào Bá Hiếu   | 18.120.269 Phiếu   |
| 2   | Trần Văn Hợi  | 18.076.269 Phiếu   |
| 3   | Lê Văn Tư     | 18.059.769 Phiếu   |
| 4   | Ngô Ngọc Tùng | 18.043.919 Phiếu   |
| 5   | Nguyễn Hà Hải | 18.021.519 Phiếu   |

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả kiểm phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bầu cử.

#### 5. Hội đồng quản trị họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT.

5.1. Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên và thống nhất bầu:

- Ông Đào Bá Hiếu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026
- Ông Ngô Ngọc Tùng làm Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

5.2. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt tại Đại hội. Ông Đào Bá Hiếu thay mặt HĐQT phát biểu ý kiến.

#### 6. Chia tay các đồng chí không tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị.

Thay mặt HĐQT, ông Đào Bá Hiếu tặng hoa và quà cho các đồng chí không tiếp tục tham gia HĐQT.

#### IV. BẾ MẠC

1. Bà: Hồ Thị Kim Liên thay mặt Ban thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bế mạc.

2. Ông: Đào Bá Hiếu - Chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11h00 cùng ngày./.

#### THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Đăng Tú

Hồ Thị Kim Liên



Đào Bá Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /NQ - HĐQT

Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 (phiên thứ nhất số: 01 /BB - HĐQT, ngày 18/11/2021),

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm các ông sau:

1. Ông Đào Bá Hiếu Sinh ngày: 11/7/1964

- Hộ khẩu thường trú: Số 44 Lý Thái Tổ, Khu phố 2, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị

- Số CMND: 190349029 Ngày cấp: 05/5/2015 Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Trị

Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Ông Ngô Ngọc Tùng Sinh ngày: 21/9/1971

- Hộ khẩu thường trú: Số 18 Phố Đoàn Chuẩn, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

- Số CCCD: 01507100065 Ngày cấp: 22/6/2017 Nơi cấp: Cục ảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm toán nội bộ của Công ty.

**Điều 2.** Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT là thành viên chuyên trách HĐQT. Có trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp,



Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị và các Quy chế nội bộ của Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty; Trưởng các phòng, ban chức năng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và cá nhân có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Đào Bá Hiếu





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

Hôm nay, vào 10 giờ 15 ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

**I. Thành phần Ban Kiểm phiếu**

- |                        |                    |
|------------------------|--------------------|
| 1. Ông Lê Quang Văn    | Trưởng ban         |
| 2. Ông Trần Việt Cường | Thành viên, thư ký |
| 3. Ông Văn Đức Phương  | Thành viên         |
| 4. Ông Nguyễn Quốc Hữu | Thành viên         |
| 5. Ông Trần Sơn Lâm    | Thành viên         |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị:

**II. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 48 tờ phiếu, đại diện cho 18.106.669 /18.233.296 cổ phần bằng 99,31 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về : 46 tờ phiếu

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ : 45 tờ phiếu
- Số phiếu không hợp lệ : 01 tờ phiếu

- Kết quả kiểm phiếu như sau (xếp theo thứ tự ABC):

| STT | Họ và tên     | Số phiếu bầu     |
|-----|---------------|------------------|
| 1   | Nguyễn Hà Hải | 18.021.519 phiếu |
| 2   | Đào Bá Hiếu   | 18.120.269 phiếu |
| 3   | Trần Văn Hợi  | 18.076.269 phiếu |
| 4   | Lê Văn Tư     | 18.059.769 phiếu |
| 5   | Ngô Ngọc Tùng | 18.043.919 phiếu |

Căn cứ vào Kết quả kiểm phiếu, Thẻ lệ bầu cử đã được thông qua, các ông/bà có tên sau đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

| STT | Họ và tên     | Số phiếu bầu     |
|-----|---------------|------------------|
| 1   | Đào Bá Hiếu   | 18.120.269 phiếu |
| 2   | Trần Văn Hợi  | 18.076.269 phiếu |
| 3   | Lê Văn Tư     | 18.059.769 phiếu |
| 4   | Ngô Ngọc Tùng | 18.043.919 phiếu |
| 5   | Nguyễn Hà Hải | 18.021.519 phiếu |

Biên bản được lập xong hồi 10 h 00 ngày 18 tháng 11 năm 2021; với 100% thành viên Tổ bầu cử nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

#### BAN KIỂM PHIẾU

Thư ký



Trần Việt Cường

Thành viên



Văn Đức Phương

Thành viên



Nguyễn Quốc Hữu

Trưởng ban



Lê Quang Văn

Thành viên



Trần Sơn Lâm



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Hôm nay, vào 7 giờ 30 ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

**I. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU:**

- |                        |                    |
|------------------------|--------------------|
| 1. Ông Lê Quang Văn    | - Trưởng ban       |
| 2. Ông Trần Việt Cường | - Ban viên, thư ký |
| 3. Ông Văn Đức Phương  | - Ban viên         |
| 4. Ông Nguyễn Quốc Hữu | - Ban viên         |
| 5. Ông Trần Sơn Lâm    | - Ban viên         |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị:

**II. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU NHƯ SAU:**

**1. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016- 2020 và kế hoạch nhiệm kỳ 2021-2026**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |



#### **4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

#### **5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Không có ý kiến  | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

#### **6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Không có ý kiến  | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

#### **7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

#### **8. Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

#### **9. Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị**

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

## 10. Quy chế bầu cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Ý kiến khác:     | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

## 11. Thông qua Biên bản Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị

|                  |               |   |
|------------------|---------------|---|
| Tán thành:       | 18.106.669 CP | Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |
| Không có ý kiến  | 0 CP          | Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH   |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi 11 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2021; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

### BAN KIỂM PHIẾU

Thư ký



Trần Việt Cường

Thành viên



Văn Đức Phương

Thành viên



Nguyễn Quốc Hữu

Trưởng ban



Lê Quang Văn

Thành viên



Trần Sơn Lâm

*Quảng Trị, ngày 12 tháng 06 năm 2021*

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Để chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 tiến hành đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

#### **I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban Tổ Chức.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không đổ chuông.

4. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông / đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông / đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông / đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### **II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết các vấn đề của Đại hội và 01 phiếu bầu cử Hội đồng quản trị.

- Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền. Khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục

đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử ghi rõ Họ tên cổ đông/người được ủy quyền và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/ người được ủy quyền đó.

## **2. Phương thức biểu quyết:**

- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **3. Thẻ lệ biểu quyết:**

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại trực hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - + Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
  - + Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021;
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - + Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
  - + Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch 2021;
  - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
  - + Thù lao HĐQT, Ban KS; Thư ký HĐQT năm 2020 và Kế hoạch 2021
  - + Tờ trình về việc thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;
  - + Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

## **4. Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị.**

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và quy chế bầu cử được ĐHCĐ thông qua.

## **III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

#### **IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**

##### **1. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch**

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong quá trình ĐHĐCĐ.

##### **2. Đoàn chủ tịch có quyền:**

- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

- Yêu cầu người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ dù đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

3. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Thông qua Quy chế bầu cử hội đồng quản trị;

3. Hướng dẫn điền Phiếu bầu cử HĐQT và hướng dẫn cổ đông/ đại diện cổ đông thực hiện bầu cử.

4. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước toàn thể Đại hội.

## **VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được đăng tải trên trang web công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



**Đào Bá Hiếu**

Số 592/TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư Ký Đại hội cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký như sau:

### **I. Đoàn Chủ tịch:**

- |                      |   |                                   |
|----------------------|---|-----------------------------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu  | - | Chủ tịch HĐQT; Chủ toạ            |
| 2. Ông: Lê Văn Tư    | - | Thành viên HĐQT, Giám đốc         |
| 3. Ông: Trần Văn Hợi | - | Thành viên HĐQT, PGĐ, Chủ tịch CĐ |

### **II. Ban Thư Ký:**

- |                        |   |                               |
|------------------------|---|-------------------------------|
| 1. Bà: Hồ Thị Kim Liên | - | PP, PT Phòng KHKD, Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Đăng Tú | - | Thành viên BKS, Ban viên      |

Kính trình Đại hội công đồng xem xét./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Số 331/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 12 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên  
năm 2021**

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng  
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Đề giúp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kiểm soát phiếu biểu quyết  
các vấn đề tại Đại hội và kiểm tra phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-  
2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự  
Ban kiểm phiếu như sau:

1. Ông Lê Quang Văn - PGĐ, PT XN Đường 9, Trưởng Ban
2. Ông: Trần Việt Cường - PP TCHC, Thư ký
3. Ông: Văn Đức Phương - Nhân viên phòng TCKT, Ban viên
4. Ông: Nguyễn Quốc Hữu - Nhân viên Phòng KHKD, Ban viên
5. Ông: Trần Sơn Lâm - Nhân viên Phòng KHKD, Ban viên

Kính trình Đại hội công đồng xem xét./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu VT.





**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2020 VÀ**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2021**

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI**  
**NGHỊ ĐẠI BIỂU NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Năm 2020, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp nước sạch an toàn; tiếp tục tập trung cho công tác chống thất thu thất thoát. Nhìn lại một năm tổ chức thực hiện kế hoạch. Công ty đã gặp những khó khăn và thuận lợi nhất định sau:

**a) Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng, HĐQT, Ban giám đốc Công ty, sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn công ty.

- Sau khi tổ chức sáp nhập, hiện các đơn vị đã kiện toàn lại công tác tổ chức, xây dựng quy chế làm việc phù hợp với mô hình hoạt động và đạt được những kết quả tích cực nhất là trong công tác quản lý điều hành, tiến độ thực hiện các công trình, chất lượng sản phẩm và ý thức người lao động được nâng lên.

- Sau gần 5 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp với mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, tạo tiền đề phát triển công ty trong những năm tiếp theo.

- Mức độ bao phủ dịch vụ cấp nước ngày càng được mở rộng, chất lượng được đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

**b) Khó khăn:**

- Giá nước sạch đến nay đã 5 năm nhưng vẫn chưa được điều chỉnh; trong khi đó các chi phí đầu vào để sản xuất nước sạch tăng như: Điện, hóa chất, nhân công, vật tư... làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty;

- Công nghệ các nhà máy lọc hậu chưa có điều kiện đầu tư nâng cấp đồng bộ; công suất nhà máy chưa theo kịp nhu cầu dùng nước. Nhiều tuyến ống cấp nước đầu tư

xây dựng đã lâu xuống cấp, tỷ lệ thất thoát cao, trong khi đó nguồn vốn đầu tư cải tạo nâng cấp gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2020 là năm khó khăn kép với thiên tai, dịch bệnh. Thời tiết cực đoan như hạn hán kéo dài, ngập lụt nghiêm trọng gây thiệt hại và khó khăn đáng kể trong hoạt động SXKD của công ty. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở nhiều tỉnh thành trong cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng, đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Sau một năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức nhưng dưới sự giám sát, chỉ đạo, điều hành kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cũng như sự cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV trong toàn Công ty. Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị đã giữ vững ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, hầu hết đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra. Cụ thể:

### 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu                    | ĐVT                  | KH 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ (%) so với |             |
|----|-----------------------------|----------------------|---------|--------------------|------------------|-------------|
|    |                             |                      |         |                    | KH 2020          | TH năm 2019 |
| 1  | Tổng giá trị thực hiện:     | Tỷ đ                 | 138,46  | 142,59             | 103,0            | 99,5        |
|    | + Giá trị nước máy          | Tỷ đ                 | 113,19  | 111,96             | 98,9             | 104,4       |
|    | +XDCB&LĐCN khác             | Tỷ đ                 | 25,27   | 30,63              | 121,2            | 85,2        |
| 2  | Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 13,55   | 13,64              | 100,6            | 105,8       |
| 3  | Số hộ phát triển            | Hộ                   | 1.670   | 2.230              | 133,5            | 114,1       |
| 4  | Tỷ lệ thất thoát            | %                    | 20,0    | 23,2               | 3,2              | -3,5        |
| 5  | Thay thế đồng hồ đến hạn    | cái                  | 12.900  | 12.369             | 95,9             | 93,4        |
| 6  | Nộp ngân sách Nhà nước      | Tỷ đ                 | 20      | 20                 | 100              | 107,5       |

## **2. Đánh giá tóm tắt tình hình SXKD:**

Công ty cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chính trị là đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Trong đó:

- Tổng giá trị thực hiện: 142,59 tỷ đồng bằng 103% kế hoạch năm, bằng 99,5 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Thực hiện tốt công tác chấp hành chính sách, pháp luật về thuế. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đúng đủ, kịp thời. Năm 2020, Công ty CP nước sạch Quảng Trị đã nộp ngân sách Nhà nước 20 tỷ đồng tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2019.

- Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trong toàn công ty đạt: 9,5 triệu đồng /người/ tháng.

- Thực hiện Quyết định số: 1088/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 28/4/2020 về việc miễn, giảm mức thu phí, giá dịch vụ thiết yếu để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-1. Theo đó, số tiền miễn, giảm cho các Khu cách ly tập trung và cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm hiện tại là: 703,8 triệu đồng. (Riêng đối với các Khu cách ly tập trung vẫn đang tiếp tục thực hiện miễn thu tiền nước theo Quyết định trung dụng của UBND tỉnh cho đến khi kết thúc thực hiện việc trung dụng).

- Công ty đã ký kết hợp đồng với 10 đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ thu hộ tiền nước trên địa bàn toàn tỉnh: Agribank, Viettinbank, BIDV, Vietcombank, Sacombank, Lienvietpostbank, Viettel Quảng Trị, Payoo, VNPAY, VNPTPAY. Hiện nay phần mềm dịch vụ khách hàng đã và đang kết nối với các đơn vị thu hộ, việc thu tiền đang thực hiện đồng thời hai hình thức (thu trực tiếp và thu hộ). Để tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tốt hơn.

### *2.1. Công tác sản xuất kinh doanh nước máy:*

Xác định công tác sản xuất và cung cấp nước sạch là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Mặc dù năm 2020 phải đối mặt với nhiều khó khăn: hạn hán, lũ lụt và đại dịch Covid -19 gây thiệt hại và khó khăn đáng kể đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ nước máy, nhưng dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo công ty, sản lượng nước máy hàng hóa năm 2020 đạt: 13,64 triệu m<sup>3</sup> bằng 100,6% so với kế hoạch năm và tăng trưởng 5,8% so với năm 2019. Tất cả các đơn vị trực thuộc đều hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch về sản lượng nước hàng hóa.

Để ứng phó với thời tiết bất thường, các phòng ban đã lập phương án, kịch bản chống hạn và trình các Sở ban ngành có liên quan. Các đơn vị đã lên kế hoạch đảm bảo an toàn cấp nước mùa hè - mùa mưa lũ, kịch bản cấp nước luân phiên trong tình trạng hạn hán kéo dài để phân vùng cấp nước.

- Tại khu vực Đông Hà và vùng phụ cận: Vào các đợt cao điểm của nắng hạn, nhu cầu dùng nước của người dân tăng cao đột biến, Nhà máy nước Tân Lương và Nhà máy

Gio Linh khai thác vượt công suất thiết kế, nguồn nước sông Vĩnh Phước suy kiệt. Tại một số thời điểm, một số vùng cao và vùng xa bắt lợi bị gián đoạn cấp nước cục bộ

Khi mực nước sông Vĩnh Phước xuống thấp, Công ty phải đề xuất UBND tỉnh phương án lấy nước từ nguồn hồ chứa Ái Tử bổ sung nguồn nước cho Trạm bơm I hoạt động. Thực hiện công tác cấp nước luân phiên theo kịch bản chống hạn. Bên cạnh đó, tại Đông Hà phải lắp máy bơm tăng áp tại Trạm bơm II để cấp nước bổ sung cho các khu vực bắt lợi. Mua mới và lắp lại máy bơm tăng áp tại cầu Đại Lộc nhằm bổ sung cấp nước cho các vùng xa như: Xã Triệu Độ, Triệu Thuận... Vì thế đã đảm bảo cấp nước qua mùa khô 2020 cho người dân trên toàn thành phố Đông Hà và các vùng phụ cận. Tuy nhiên có lúc vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng

- Ngập lụt trên diện rộng cũng đã làm chất lượng nước nguồn biến động phức tạp gây khó khăn cho công tác xử lý nước; nhiều Trạm bơm phải tháo máy bơm, ngừng hoạt động ( Đông Hà, Hải Lăng, Lao Bảo, Khe Sanh, Đakrông, Cam Lộ...); một số Trạm biến áp bị ngập nên công ty Điện lực Quảng Trị không thể cấp điện liên tục làm việc cấp nước bị gián đoạn.

Mưa lũ kéo dài cũng đã gây sự cố vỡ ống nhiều tuyến ống cấp nước D200, D100 tại khu vực Đông Hà; một số tuyến ống thép qua cầu và cống bị nước lũ cuốn trôi tại khu vực Khe Sanh, Lao Bảo, Cam Lộ và Gio Linh; sạt lở tuyến ống cấp nước ở Long Phụng, Tân Liên, Lương Lễ ảnh hưởng đến tình hình cấp nước. Nhà máy nước Đakrông, Hồ Xá nước lũ xô làm đổ tường rào và sập tường bể chứa... Ước tính thiệt hại do mưa lũ gây ra khoảng 698,2 triệu đồng.

## 2.2 Công tác chống thất thu thất thoát nước:

Công tác chống thất thu thất thoát đang còn hạn chế, chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn Công ty vẫn còn ở mức cao: 23,2% tăng 3,2% so với KH và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Tỷ lệ thất thoát toàn công ty vẫn chưa đánh giá đúng thực chất do sự cố đồng hồ tổng D400 tại Gio Linh ( trước đây) và tại trạm vé cũ ( hiện tại) có kết quả đo đếm không chính xác. Hiện nay chỉ số đồng hồ tổng D400 tại Trạm vé cũ đang tạm tính vì đang chờ nhà cung cấp thay mới. Tại chi nhánh Hải Lăng việc thay thế đồng hồ tổng làm tỷ lệ thất thoát giảm sâu (giảm từ 18,4% về 9,9% ngay từ tháng đầu tiên).

Năm 2020 toàn công ty có 02 đơn vị giảm tỷ lệ thất thoát về dưới mức kế hoạch đó là: XN nước sạch Triệu Hải ( giảm 0,7%) và XN Nước sạch Bến Hải ( giảm 0,3%). Tuy nhiên, tỷ lệ tiêu hao điện năng tại XN nước sạch Triệu Hải vẫn tăng so với kế hoạch (0,04kw/m<sup>3</sup>), điều này phản ánh số liệu tỷ lệ thất thoát chưa chính xác.

Với quyết tâm giảm tỷ lệ thất thoát . Ngay từ đầu năm HĐQT, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp chống thất thu thất thoát. Cụ thể:

- Phê duyệt các công trình đầu tư cải tạo sửa chữa các tuyến ống xuống cấp năm 2020 với giá trị 13,5 tỷ đồng giao các đơn vị triển khai thi công ngay từ đầu năm;

- Cải tạo các tuyến ống thép qua cầu;

- Thay thế đồng hồ đến hạn theo quy định. Tiếp tục di chuyển đồng hồ ra vị trí thuận lợi cho công tác quản lý.

- Tiếp tục rà soát, phân loại đối tượng sử dụng nước để áp giá phù hợp nhằm chống thất thoát giá;

- Chú trọng công tác kiểm tra hộ khách hàng theo công văn số: 70/TB-NSQT ngày 07/02/2020 của Giám đốc công ty;

- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện nhanh chóng và sửa chữa kịp thời các điểm chảy vỡ;

- 02 lần sửa đổi và ban hành đơn giá khoán chi phí sản xuất mới trong đó điều chỉnh đơn giá khoán tăng giảm theo tỷ lệ thất thoát nhằm mục đích nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; gắn trách nhiệm của mỗi người lao động trong việc nâng cao hiệu quả SXKD.

Tuy nhiên công tác chống thất thu thất thoát chưa hiệu quả do các nguyên nhân:

\* Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống đường ống cấp nước bằng vật liệu thép, PVC đã rỉ rết, hư hỏng còn quá nhiều. Khối lượng cần thay thế quá lớn trong khi tiềm lực kinh tế công ty còn hạn hẹp. Các tuyến ống chủ yếu đi theo các trục giao thông đô thị và vỉa hè nên khi sửa chữa phải xin phép các cơ quan quản lý các công trình liên quan dẫn đến xử lý sự cố chậm, khó kiểm soát và khắc phục thất thoát.

- Tại Khu vực Đông Hà: Thường xuyên xảy ra sự cố các tuyến ống lớn chất liệu ống bằng PVC: D200 PVC Sông – Cửa Việt, D200 PVC đường Lê Thánh Tông, Trần Hưng Đạo, D200-150PVC Đông Thanh – Cầu Tàu, D250 phường 3 – QL9 đã gây ra một lượng nước thất thoát khá lớn

- Một số công trình Công ty tiếp nhận quản lý, khai thác từ các chủ đầu tư bên ngoài vẫn còn một số bất cập hoặc công trình bị xuống cấp chưa xác định được nguồn vốn thay thế, sửa chữa, nên có lúc còn để xảy ra hiện tượng nước đục chưa xử lý kịp thời gây tiềm ẩn, rủi ro hư hỏng, thất thoát nước.

- Năm 2020 do ảnh hưởng của lũ lụt, thiên tai nhiều tuyến ống cấp nước bị gãy vỡ, ngập trong nước, hệ thống giám sát Scada bị ngập nước hư hỏng. Công tác kiểm tra, phát hiện, khắc phục sự cố gặp nhiều khó khăn. Nhiều điểm sự cố sau khi nước rút mới phát hiện được do đó công tác xử lý khắc phục còn chậm làm thất thoát các tháng cuối năm tăng cao. (Tỷ lệ thất thoát toàn công ty Tháng 11: 30,8%; Tháng 12: 33,8%).

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức quản lý mạng lưới đường ống, đồng hồ khách hàng tại các đơn vị còn nhiều hạn chế.

- Lãnh đạo công ty chưa chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính cho công tác chống thất thoát trong việc thay thế phần SCADA cũ và việc sơ đồ hóa mạng lưới đường ống, quản lý tài sản bằng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS);

- Việc sơ đồ hóa mạng lưới đường ống chưa được thực hiện nên việc phân vùng tách mạng chưa triệt để làm cho việc đánh giá thất thoát chưa chính xác;

- Việc phân vùng, tách mạng và theo dõi các khu vực đã phân vùng, tách mạng tại các đơn vị chưa thực hiện theo hướng dẫn số 21/NSQT-KTTV ngày 01/5/2019 đã được Lãnh đạo công ty phê duyệt.

- Công tác dò tìm rò rỉ, chống thất thoát của Trung tâm kiểm định đồng hồ và chống thất thoát đang còn bỏ ngõ;

- Tiến độ thi công các công trình đầu tư cải tạo các tuyến ống xuống cấp đang còn chậm (XN nước sạch Triệu Hải; XN Nước sạch Bến Hải, XN nước sạch Đông Hà, XN Xây Lắp). Chỉ có XN nước sạch đường 9 thực hiện đúng tiến độ công việc mà công ty đã giao khoán;

- Công tác thay thế đồng hồ đến hạn tại XN nước sạch Đông Hà, XN nước sạch Triệu Hải chưa đạt tiến độ theo kế hoạch tháng, quý;

- Còn nhiều trường hợp khách hàng vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước như (đấu nổi trước đồng hồ và tác động vào đồng hồ đo nước) tại XN nước sạch Đông Hà, XN nước sạch Đường 9, XN nước sạch Triệu Hải, XN nước sạch Bến Hải...truy thu số tiền lên đến 61 triệu đồng. Một số khách hàng khu vực nông thôn thường mở nước nhỏ giọt, đồng hồ không đo điểm được gây thất thoát nước qua đồng hồ.

### *2.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:*

- Doanh thu XD CB&LCN đạt: 30,6 tỷ đồng tăng 21,2% so với kế hoạch năm và bằng 85,2% so với năm 2019.

- Ngoài các công trình LDCN và XD CB ký kết với các chủ đầu tư bên ngoài. Năm 2020, Công ty đã thi công và quyết toán hoàn thành với giá trị 9,8 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư nội bộ nhằm tăng khả năng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát như:

+ Công trình đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Đông Hà, hạng mục thay thế, cải tạo tuyến ống cấp nước D300 đường Lý Thường Kiệt với giá trị: 6,74 tỷ đồng;

+ Thôi rửa, duy tu bảo dưỡng 11 Giếng bơm chìm tại Gio Linh nhằm tăng hiệu suất khai thác, bổ sung nguồn nước cấp cho Đông Hà khi hạn hán xảy ra. Giá trị quyết toán: 1,29 tỷ đồng;

+ Công trình cải tạo tuyến ống D400 qua đường nút giao Nguyễn Trãi - Hàm Nghi với giá trị quyết toán (400,5 triệu đồng);

+ Sửa chữa, thay thế tuyến ống cấp nước D400 Hàm Nghi - (Đoạn Nguyễn Trãi - Kiệt 105 Hàm Nghi) giá trị quyết toán (356,7 triệu đồng);

+ Các công tác đầu tư nâng cấp duy tu hệ thống máy móc thiết bị đã được quan tâm, ưu tiên các hệ thống xuống cấp, hư hỏng cần thay thế. Như các nhà máy của Xi nghiệp đường 9; Nhà máy nước Quảng Trị; Nhà máy nước Gio Linh, ...

- Hoàn thành thi công công trình đập dâng bê tông trên sông Vĩnh Phước trữ nước mùa hạn cho thành phố Đông Hà với mức đầu tư 5,16 tỷ đồng.

- Để thực hiện quản lý các dự án do Công ty đầu tư. Ngày 19/12/2019 Công ty đã thành lập BQLDA đầu tư và xây dựng theo Quyết định số: 104/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Với chức năng nhiệm vụ được giao quản lý Dự án nâng cấp, cải tạo nhà máy nước Tân Lương, nhà máy nước Cam Lộ. Trong năm 2020 Ban QLDA đã thực hiện hoàn thành các hạng mục công việc sau:

+ Gói thầu số 1: Khảo sát đo vẽ địa hình, địa chất Công trình nâng cấp nhà máy nước Tân Lương từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Công ty cổ phần Trường Hải thực hiện, giá trị Hợp đồng 329,3 triệu đồng.

+ Gói thầu số 2: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi Công trình nâng cấp nhà máy nước Tân Lương từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Công ty cổ phần đầu tư phát triển nước và môi trường Đại Việt thực hiện, giá trị Hợp đồng 309,3 triệu đồng.

+ Hoàn thành công trình: Thi công ống hút D400 và hoàn trả mặt bằng của Trạm bơm I Tân Lương với giá trị quyết toán (514,67 triệu đồng) – Hạng mục của Dự án Nâng cấp, cải tạo nhà máy nước Tân Lương và Nhà máy nước Cam Lộ.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những tồn tại hạn chế cần khắc phục đó là:

1. Doanh thu nước máy chỉ đạt 111,9 tỷ đồng bằng 98,9% so với kế hoạch.

Nguyên nhân chính : do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, phải thực hiện 02 đợt giãn cách xã hội nên sản lượng tại các trường học, cơ sở dịch vụ, nhà hàng khách sạn giảm sâu, tỷ trọng về sản lượng cho mục đích KD-DV, Hành chính - sự nghiệp đạt thấp làm giảm đơn giá nước bình quân.

2. Công tác chống thất thu thất thoát nước sạch còn hạn chế. Tỷ lệ thất thoát đang còn cao, tăng 3,2% so với kế hoạch.

3. Tác động của dịch COVID -19 và hệ lụy sau dịch bệnh làm ngưng trệ nhiều hoạt động sản xuất dịch vụ, gây ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản lượng nước hàng hóa. Đặc biệt, việc điều chỉnh giá nước mới phù hợp với giá thành sản xuất, tạm dừng lại

trong khi các chi phí đầu vào đều tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và nguồn vốn đầu tư của Công ty.

4. Việc triển khai thu hộ qua ngân hàng chưa thu hút được nhiều khách hàng tham gia. Hiện tổng số khách hàng đã sử dụng dịch vụ thu hộ 8.351 khách hàng, chỉ chiếm 12,7% trên tổng số khách hàng.

Nguyên nhân: do người dân vẫn quen dùng phương thức thanh toán tiền mặt, khách hàng ở các khu vực nông thôn, khách hàng lớn tuổi còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới, chưa tạo tài khoản ngân hàng, chưa sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tiếp nên còn gặp khó khăn trong việc sử dụng dịch vụ thu hộ.

5. Các phòng ban nghiệp vụ thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy trình, quy định của Công ty; Công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị đôi lúc còn nể nang, thiếu sự quyết liệt đã dẫn đến một số đơn vị còn xảy ra sai sót trong công tác quản lý như: công tác thanh quyết toán và sử dụng chi phí Cấp nước an toàn, chi phí quản lý còn nhiều bất cập, sai sót tại XN nước sạch Bến Hải; XN nước sạch Triệu Hải; XN Xây Lắp

6. Sự phối kết hợp giữa các đơn vị, phòng ban chưa chặt chẽ.

7. Trung tâm kiểm định đồng hồ và chống thất thoát chỉ thực hiện chức năng sửa chữa, hiệu chỉnh, kiểm định đồng hồ và thử áp lực các công trình được công ty giao khoán mà chưa phát huy vai trò, chức năng chống thất thoát như kỳ vọng của HĐQT, Ban giám đốc công ty.

8. Tại XN Nước sạch Bến Hải: Công tác quản lý người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chưa nghiêm. Điển hình lỗi vi phạm nhân viên Ghi thu đọc áng đồng hồ đo nước khách hàng trong thời gian dài nhưng đơn vị không phát hiện kịp thời. (48 khách hàng)

- Vận hành cấp nước không đúng quy trình, quy định của công ty, thiếu kiểm soát chất lượng nước trước khi cấp vào mạng để xảy ra sự cố về chất lượng nước làm ảnh hưởng đến thời gian cấp nước tại Gio Linh và Trạm Bơm Sông.

9. Công tác đầu tư, cải tạo tại nhiều đơn vị chưa đạt tiến độ giao khoán: XN nước sạch Đông Hà, XN nước sạch Bến Hải, XN nước sạch Triệu Hải và XN Xây lắp;

10. Công tác kiểm định đồng hồ đến hạn tại một số đơn vị chưa tuân thủ Quy trình: 05/KHKD của Công ty. Việc cập nhật năm kiểm định đồng hồ không chính xác, thay thế đồng hồ chưa theo danh sách, thứ tự ưu tiên, có lúc có nơi còn tùy tiện ( XN nước sạch Triệu Hải: 26 cái; XN nước sạch Bến Hải: 30 cái).

11. Mặc dù Công ty đã ban hành Quy trình đọc và ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động. Tuy nhiên vẫn xảy ra trường hợp xin điều chỉnh hóa đơn do nhân viên Ghi - thu đọc và nhập nhầm chỉ số : XN nước sạch Đông Hà ( 5 trường hợp ); XN nước sạch Triệu Hải ( 5 trường hợp); XN nước sạch Đường 9 (01 trường hợp); Ghi thu đọc áng đồng hồ đo nước: XN nước sạch Bến Hải (01 trường hợp).



#### IV. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG:

Với những kết quả đạt được. Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua năm 2020 toàn công ty như sau:

- 03 tập thể lao động xuất sắc được Chủ tịch HĐQT tặng Giấy khen.
- 06 tập thể lao động tiên tiến được Giám đốc công ty tặng Giấy khen
- 12 cá nhân người lao động có thành tích xuất sắc được Chủ tịch HĐQT khen thưởng và công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 24 cá nhân người lao động có thành tích nổi trội được Giám đốc Công ty tặng Giấy khen.
- 238 cá nhân đạt lao động tiên tiến cả năm và 07 cá nhân đạt lao động tiên tiến 6 tháng.

Đặc biệt trong năm 2020 có 02 sáng kiến khoa học kỹ thuật được tuyên dương đó là: sản phẩm máy gia công cắt nhựa HDPE D110-315 của nhóm CBCNV- XN Xây lắp và sản phẩm máy khuếch đại âm dò tìm rò rỉ - chống thất thoát của ông: Lê Phước Hải, XN nước sạch Triệu Hải.

### PHẦN II

#### PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2021

##### I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

Chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trình Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2021 như sau:

| TT | Chỉ tiêu                    | ĐVT                  | Kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ % so với TH năm 2020 |
|----|-----------------------------|----------------------|-------------------|----------------------------|
| 1  | Giá trị tổng sản lượng:     | Tỷ đ                 | 148,14            | 103,9                      |
|    | + Giá trị nước máy          | Tỷ đ                 | 119,46            | 106,7                      |
|    | + XD CB & LDCN khác         | Tỷ đ                 | 28,67             | 93,6                       |
| 2  | Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 14,36             | 105,3                      |
| 3  | Đơn giá bình quân           | đồng/m <sup>3</sup>  | 8.316             | 101,3                      |
| 4  | Tỷ lệ thất thoát            | %                    | 18                | -5,2                       |
| 5  | Phát triển hộ khách hàng    | Hộ                   | 1.670             | 74,9                       |

- Tập trung phát triển SXKD. Thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Cổ đông và người lao động

- Đảm bảo sản xuất và cung cấp nước ổn định, giảm tỷ lệ thất thoát và giảm tối đa thời gian ngừng cấp nước, tăng cường quản lý chất lượng nước theo các tiêu chuẩn đã đăng ký, đảm bảo đời sống, việc làm của người lao động, không ngừng nâng cao thu nhập và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường củng cố bộ máy quản lý; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý theo hướng xác định rõ trách nhiệm, tăng cường chủ động ở đơn vị cơ sở.

## **II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Năm 2021, dự báo là năm vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Phát huy những kết quả đạt được năm 2020, tiếp tục thực hiện những giải pháp trong điều hành sản xuất - kinh doanh, tranh thủ thời cơ thuận lợi, sử dụng tốt nhất mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

### **1. Công tác quản lý điều hành:**

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng trong toàn thể CBCNV;

- Duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị, chuẩn bị vật tư sẵn sàng cho công tác sửa chữa sự cố nhằm đảm bảo cấp nước an toàn nhất là trong dịp Tết Nguyên đán;

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn Nhà nước tại công ty theo nội dung Văn bản số 5636/UBND-TM ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện thoái vốn và cổ phần hóa.

- Trình các cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh giá nước trong năm 2021 bảo đảm giá nước được tính đúng tính đủ chi phí hợp lý trong quá trình sản xuất kinh doanh;

- Chuẩn bị đủ nguồn vốn đầu tư công trình cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Lương và nhà máy nước Cam Lộ theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập kế hoạch công tác theo kế hoạch SXKD phân bổ cho từng quý. Theo đó, đưa ra các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể và đặc biệt chú trọng chỉ tiêu nước máy hàng hóa; tỷ lệ thất thoát. Định kỳ sơ kết quý để đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện kế hoạch cho kỳ tiếp theo;

- Rà soát, hoàn thiện và ban hành Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở, một số văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới và đặc điểm tình hình hoạt động quản lý của công ty;

- Tiếp tục soát xét, bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy trình, quy định của công ty. Để các quy trình, quy định thực sự là công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các phòng, ban. Các phòng ban cần chủ động hơn trong công tác tham mưu cho Lãnh đạo công ty và công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các quy trình, quy định tại các đơn vị trực thuộc;

- Sửa đổi và ban hành đơn giá khoán chi phí sản xuất phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất của từng đơn vị trong tháng 1/2021 nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với quyền lợi và trách nhiệm của người lao động;

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt như:

+ Phối hợp với các đơn vị thu hộ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động khách hàng sử dụng các dịch vụ, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời mỗi CBCNV là một kênh thông tin tuyên truyền cho khách hàng đặc biệt là bộ phận Ghi thu;

+ Tiếp tục duy trì và khai thác các chức năng trên phần mềm Quản lý khách hàng;

+ Đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước: Thu tại quầy, điểm, mở rộng thêm các dịch vụ thu hộ, giảm dần tiến tới xóa bỏ hình thức thu tại nhà. Phấn đấu đến cuối năm 2021 có trên 50% số khách hàng đô thị tham gia thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt;

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành;

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Tích cực tìm kiếm các công trình xây lắp là lĩnh vực ngành cấp nước. Tiếp cận tư vấn đầu tư đối với các chủ đầu tư nhằm tìm kiếm thông tin phục vụ kế hoạch SXKD của Công ty theo hướng linh hoạt, phù hợp với quy định của Pháp luật về đấu thầu;

-Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, chú trọng bảo dưỡng các thiết bị trên mạng lưới (van

chặn, van xả khí, van giảm áp ...) để đảm bảo vận hành cấp nước an toàn, tiết kiệm tối đa điện năng tiêu thụ;

## **2. Công tác chống thất thu thất thoát nước.**

Để thực hiện mục tiêu cuối năm 2021 tỷ lệ thất thoát giảm về mức  $\leq 18\%$ . Cần tập trung thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức những Hội nghị chuyên đề về công tác chống thất thu thất thoát nước cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo công ty, sự phối hợp giữa các đơn vị và Trung tâm kiểm định đồng hồ và chống thất thoát;

- Chú trọng công tác phân vùng tách mạng; thay thế các tuyến ống thép, ống nhựa PVC đã xuống cấp; thay thế Van chặn, Đai khởi thủy thép lâu năm bị hư hỏng và thay thế đồng hồ đến hạn theo thứ tự ưu tiên;

- Khẩn trương triển khai thi công công trình thay thế, cải tạo hệ thống cấp nước Khu đô thị Nam đông Hà (giai đoạn 1) nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao năng lực cấp nước và chất lượng nước. Với nguồn vốn đầu tư 1,46 tỷ đồng.

- Triển khai thi công các công trình đầu tư, cải tạo năm 2021 từ nguồn vốn đầu tư nội bộ. Đồng thời cắt hủy tuyến ống đã được thay thế một cách triệt để, di dời toàn bộ đồng hồ khách hàng lắp đặt tại điểm đầu nối theo quy định;

- Giám sát chặt chẽ công tác thi công, lắp đặt, sửa chữa đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng thi công công trình;

- Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính cho công tác chống thất thu thất thoát nước trong việc sơ đồ hóa mạng lưới đường ống, quản lý tài sản bằng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

- Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm SCADA giám sát mạng lưới cấp nước và thiết bị datalogger Cello 4S thay thế cho phần mềm SCADA cũ để kiểm soát áp lực đảm bảo cấp nước an toàn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát trong toàn công ty.

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc áp giá nước đối với khách hàng theo đúng mục đích, đối tượng sử dụng, đặc biệt đối với khách hàng có sản lượng nước lớn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, dò tìm đối với tất cả các khách hàng sử dụng nước nhằm xử lý quyết liệt và truy thu tiền nước đối với những trường hợp vi phạm Hợp đồng dịch vụ cấp nước;

- Cập nhật đầy đủ thông tin của khách hàng theo quy trình: 03/KHKD – Quy trình lắp đặt hệ thống cấp nước, tạo cơ sở cho việc theo dõi, kiểm tra khi cần thiết;

- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện nhanh chóng và sửa chữa kịp thời các điểm chày vỡ.

- Đảm bảo công tác cấp nước an toàn đúng mục đích và nội dung theo Quy chế khoán Chi phí SXKD của Công ty ban hành.

### 3. Đầu tư nâng cao năng lực cấp nước các Nhà máy nước.

- Dự kiến khởi công dự án cải tạo, nâng cấp Nhà máy cấp nước Tân Lương từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, bổ sung cấp nước an toàn cho TP. Đông Hà vùng ven đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt. Cụ thể:

+ Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm nước thô (TB1 Tân Lương) với giá trị: 3,11 tỷ đồng.

+ Cải tạo, nâng cấp bể phản ứng, bể lắng Trạm bơm II Đông Hà với giá trị: 5,97 tỷ đồng.

+ Cải tạo, nâng cấp bể lọc TB II Đông Hà với giá trị 8,2 tỷ đồng.

+ Cải tạo, nâng cấp bể chứa Trạm bơm II Đông Hà với giá trị: 7,8 tỷ đồng.

Các hạng mục còn lại của Dự án nâng cấp nhà máy nước Tân Lương: Hệ thống đường ống kỹ thuật; sân phơi bùn; Hệ thống thu hồi nước rửa lọc + Bể nén bùn và Hệ thống thoát nước nhà máy dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2022.

- Dự kiến khởi công đầu tư, cải tạo, nâng cấp nhà máy nước thị xã Quảng Trị 5.500m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm để đáp ứng nhu cầu dùng nước trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2021. Thay mặt Ban lãnh đạo công ty, tôi kêu gọi toàn thể CBCNV nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế... quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra./.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị; BKS ;
- Giám đốc, phó Giám đốc công ty ;
- Trưởng, phó các phòng ban;
- GD, PGD các XN trực thuộc;
- Lưu KHKD,VT;



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Tư

Số 01/BC – BKS

Đông Hà, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 như sau:

**PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT và Ban điều hành theo các quy định quản trị doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty: Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm, báo cáo tài chính kiểm toán nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính.

Tham dự các cuộc họp của HĐQT nếu được mời tham dự. Trao đổi, làm việc cùng Ban điều hành để thảo luận các vấn đề rủi ro, yếu kém trong kiểm soát nội bộ, các gian lận, biện pháp phòng chống và cập nhật tình hình công ty.

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:**

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật nhà nước, Điều lệ của công ty và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã ban hành các Quy chế, nội quy và trên 100 Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật nhà nước. Để hoàn thiện hơn các quy chế, quy định trong SXKD. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành bổ sung, sửa đổi các quy chế đã ban hành các năm trước để phù hợp, làm khuôn khổ pháp lý cho công tác điều hành SXKD của Công ty và các Quyết định về các vấn đề khác.



- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÌNH HÌNH SXKD

#### 1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

| TT | Chỉ tiêu                    | ĐVT                  | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ đạt được (%) |
|----|-----------------------------|----------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1  | Tổng giá trị sản lượng      | Tỷ đồng              | 138,46            | 142,59             | 103%               |
|    | - Giá trị nước máy          | Tỷ đồng              | 113,19            | 111,96             | 98,9%              |
|    | - Giá trị XDCB và LDCN      | Tỷ đồng              | 25,27             | 30,63              | 121,2%             |
| 2  | Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 13,55             | 13,64              | 100,6%             |
| 3  | Số hộ phát triển            | Hộ                   | 1.670             | 2.230              | 133,5%             |
| 4  | Tỷ lệ thất thoát            | %                    | ≤ 20%             | 23,2%              | + 3,2%             |
| 5  | Thực hiện nghĩa vụ NSNN     | Tỷ đồng              | 20                | 20                 | 100%               |

#### 2. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, quy chế thỏa ước tập thể Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ. Trong năm 2020, là năm ảnh hưởng nặng nề của thiên tai lũ lụt và dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành, công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động và đạt bình quân 9,5 triệu đồng/người/tháng.

- Đóng các khoản Bảo hiểm cho người lao động đầy đủ, kịp thời đúng quy định của BHXH Việt Nam.

- Các tổ chức chính trị xã hội như bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả và luôn được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có các phát minh sáng tạo trong công việc. Tổ chức tặng quà các cháu trong các dịp 01/06, Tết trung thu và phát thưởng cho các cháu là con của CB CNV có thành tích trong học tập luôn được chú trọng.

#### 3. Công tác đào tạo tay nghề, trang cấp bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ:

Hàng năm luôn được Ban Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ cho người lao động.

## IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

### 1. Công tác lập, kiểm toán các BCTC 6 tháng và năm 2020

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm năm 2020 phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan hiện hành.

- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết và nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. Thực hiện công tác kiểm toán tại công ty một cách khách quan, chặt chẽ và chính xác.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020 phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

### 2. Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2020

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán, cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu                 | ĐVT     | Thực hiện năm 2020 |
|----|--------------------------|---------|--------------------|
| 1  | Tổng Tài sản; Trong đó   | Tỷ đồng | 267,689            |
|    | + Tài sản ngắn hạn       | Tỷ đồng | 107,971            |
|    | + Tài sản dài hạn        | Tỷ đồng | 159,718            |
| 2  | Nguồn vốn                | Tỷ đồng | 267,689            |
|    | + Nợ phải trả            | Tỷ đồng | 67,568             |
|    | + Vốn chủ sở hữu         | Tỷ đồng | 200,121            |
| 3  | Vốn điều lệ              | Tỷ đồng | 182,332            |
| 4  | Tổng doanh thu           | Tỷ đồng | 123,588            |
| 5  | Tổng chi phí             | Tỷ đồng | 109,044            |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 14,544             |
| 7  | Lợi nhuận sau thuế       | Tỷ đồng | 12,362             |
| 8  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 448                |

Qua các chỉ tiêu phân tích trên cho thấy, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả và nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển qua từng năm.



## V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2020

### 1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông trong tháng 07/2020 sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Phù hợp với thời gian đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và UBCK nhà nước.

### 2. Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2020 như sau:

| TT | Chỉ tiêu   | ĐVT    | Kế hoạch Nghị quyết 2020 | Thực hiện nghị quyết 2020 | Tỷ lệ % |
|----|--|--------|--------------------------|---------------------------|---------|
| 1  | Lợi nhuận trước thuế   | 1.000đ | 12.900.000               | 14.544.454                | 112,7%  |
| 2  | Thuế TNDN  | 1.000đ | 3.369.942                | 2.181.503                 | 64,7%   |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế TNDN                                      | 1.000đ | 9.530.058                | 12.362.951                | 129,7%  |
| 4  | Trích quỹ đầu tư phát triển; quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%) | 1.000đ | 2.382.514                | 3.090.717                 | 129,7%  |
| 6  | Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến                                     | %      | 3,5                      | 5,5                       | 157,1%  |

Chỉ tiêu thuế TNDN thực hiện thấp hơn so với kế hoạch Nghị quyết Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Chính phủ ban hành Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020. Theo đó, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

## VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Nhận xét:

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông tin tưởng giao cho. Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn trung thực với HĐQT, Ban Giám đốc công ty về thực hiện về tình hình SXKD và thực hiện Nghị quyết đã được ĐHCĐTN 2020 thông qua. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc công ty. Năm 2020, HĐQT và Ban Giám đốc đã lãnh chỉ đạo Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD mà ĐHCĐ 2020 đã đề ra.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát năm 2020. Ban kiểm soát không nhận thấy có sự sai phạm cũng như không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Để đảm bảo công tác điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2020, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Đồng thời, tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình SXKD.

## 2. Kiến nghị:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy trình tác nghiệp để phù hợp với tình hình SXKD tại công ty.

- Đề nghị Công ty chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc bám sát và thực hiện sản xuất kinh doanh đúng các quy định đã ban hành tại các Quyết định, các quy chế và quy trình tác nghiệp.

## PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Chương trình công tác của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của các quy chế, Nghị quyết, Quyết định và các chỉ thị liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng tổ chức công tác kế toán, xem xét sổ kế toán phát hiện các sai sót để kịp thời đề nghị kế toán chỉnh sửa đúng với chế độ kế toán, thẩm định báo cáo tài chính Quý, giữa niên độ và báo cáo quyết toán tài chính năm 2021.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Ban kiểm soát rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của quý vị đại biểu cũng như của các cổ đông để BKS thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông của Công ty sức khỏe; chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2021;
- Website Công ty;
- Lưu BKS.

  
Phạm Quốc Toàn

Số: 25/BC-HĐQT

Quảng Trị, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2021  
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, Hội đồng quản trị ( HĐQT) Công ty CP nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ I ( 2016-2021) đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 02/3/2016 kính trình Quý cổ đông tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:**

**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2016-2021**

**I. Nhân sự HĐQT:**

1. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật Chứng khoán Việt Nam, có trụ sở tại: 02 Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp

2. Nhân sự HĐQT Công ty CP nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ I ( 2016-2021) được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 02/3/2016 gồm 5 thành viên:

- |                      |  |
|----------------------|--|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu  | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT                 |
| 2. Ông: Lê Văn Tư    | Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc    |
| 3. Ông: Lê Thành Ty  | Chức vụ: Thành viên HĐQT - P. Giám đốc |
| 4. Ông: Trần Văn Hợi | Chức vụ: Thành viên HĐQT - P. Giám đốc |
| 5. Ông: Nguyễn Hoạt  | Chức vụ: Thành viên HĐQT               |

Trong nhiệm kỳ, HĐQT có sự thay đổi như sau:

1. Ông: Lê Thành Ty - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/7/2018;
2. Ông: Nguyễn Hoạt - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/7/2018;
3. Ông: Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/7/2018
4. Ông: Hoàng Tiến Thành - Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/7/2018

Từ ngày 26/7/2018, kiện toàn HĐQT nhiệm kỳ I ( 2016-2021) gồm 5 thành viên như sau:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu      | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT                 |
| 2. Ông: Hoàng Văn Bình   | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT             |
| 3. Ông: Lê Văn Tư        | Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc    |
| 4. Ông: Trần Văn Hợi     | Chức vụ: Thành viên HĐQT - P. Giám đốc |
| 5. Ông: Hoàng Tiến Thành | Chức vụ: Thành viên HĐQT               |

## II. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã hoạt động các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP nước sạch Quảng Trị;

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành nhằm mang lại hiệu quả kinh tế nhất cho công ty;

- Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động. HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty. Đồng thời phối hợp với Ban Kiểm soát công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra;

+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã ban hành về sản xuất kinh doanh và các hoạt động của doanh nghiệp;

+ Công tác quản lý tài chính được HĐQT chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trọng hoạt động kinh doanh thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

+ Công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật;

- Quản lý các vấn đề nhân sự và hoạt động của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT;

## III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện đúng theo mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu                       | ĐVT                  | 2016  | 2017  | 2018  | 2019  | 2020  | Tăng trưởng BQ (%) |
|--------------------------------|----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|--------------------|
| 1. Tổng giá trị thực hiện      | Tỷ đồng              | 126,9 | 124,9 | 127,9 | 143,2 | 142,6 | 3,1                |
| 2. Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 11,8  | 11,6  | 12,3  | 12,9  | 13,6  | 3,7                |
| 3. Tỷ lệ thất thoát            | %                    | 25,2  | 33    | 31,6  | 26,7  | 23,2  |                    |
| 4. Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng              | 8,2   | 8,9   | 10,6  | 12,7  | 14,5  | 5,4                |
| 5. Nộp Ngân sách               | Tỷ đồng              | 5,6   | 8,1   | 14,1  | 18,6  | 20    | 39,5               |
| 6. Cổ tức                      | %/ mệnh giá          | 2,69  | 2,95  | 3,2   | 3,5   | 5,5   |                    |

2. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức hàng năm theo quy định;

3. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS hàng năm theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

| Chỉ tiêu                | ĐVT     | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|-------------------------|---------|------|------|------|------|------|
| Tổng mức lương, thù lao | Tỷ đồng | 1,3  | 1,8  | 2,7  | 2,5  | 2,0  |

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hàng năm:

Hàng năm đều tổ chức mới thầu lựa chọn các công ty kiểm toán nằm trong danh sách 5 công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định pháp luật.

5. Tình hình quản trị Công ty:

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT tổ chức 32 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm thống nhất ban hành các nghị quyết về đầu tư, về nhân sự, ban hành các quy chế về quản trị nội bộ, quy chế tài chính, tổ chức bộ máy....thuộc thẩm quyền của HĐQT

5.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT:

- Năm 2016: HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp
- Năm 2017: HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp
- Năm 2018: HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp
- Năm 2019: HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp
- Năm 2020: HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất với Ban điều hành nhiều nội dung qua điện thoại hoặc trực tiếp để kịp thời đưa ra các quyết định định hướng sản xuất kinh doanh

5.2. HĐQT đã ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT như:

- Quyết định về việc thành lập các đơn vị trực thuộc sau khi thực hiện phương án sát nhập, Quyết định về việc kiêm nhiệm, điều động và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của Công ty

- Quyết định về việc tuyển dụng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, về việc nghỉ hưu theo chế độ;

- Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định, thành lập Tổ xét thầu, thành lập Hội đồng thi nâng bậc thợ, thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, thành lập Ban chỉ đạo chống hạn; Hội đồng xét nâng bậc lương....;

- Quyết định về việc ban hành: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế khoán chi phí sản xuất; Quy trình thực hiện công việc ....

- Quyết định phê duyệt dự toán các công trình: nâng cấp công suất nhà máy; công trình đầu tư, cải tạo...;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà, phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà theo quy định của Luật đấu thầu...

- Quyết định tiếp nhận ủy quyền vận hành, khai thác các công trình cấp nước từ các chủ đầu tư bên ngoài;

- Quyết định về các chính sách cho người lao động và công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động SXKD năm hàng năm

- Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

6. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

- HĐQT giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã nỗ lực hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao:

- Ban điều hành đã chủ động tham mưu, đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng cho HĐQT;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản, Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định của Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý, đổi mới nhân sự dần được sắp xếp một cách hợp lý

Nhìn chung, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra hàng năm, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty cũng như các quy chế đã ban hành. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý đã thực hiện tốt theo “Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của tập thể lãnh đạo Công ty CP nước sạch Quảng Trị”

7. Những tồn tại, hạn chế:

Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý điều hành, song cũng còn những tồn tại, hạn chế như:

- Chưa quyết liệt trong công tác đầu tư đồng bộ các tuyến ống đã xuống cấp, chưa mạnh dạn trong việc trang bị mới phần mềm Scada thay thế phần mềm scada cũ nên tỷ lệ thất thoát vẫn còn cao so với kế hoạch đề ra;

- Mức chia cổ tức thấp so với lãi suất tiền gửi ngân hàng chưa đáp ứng mong đợi của cổ đông;

**PHẦN THỨ HAI**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2021-2026**

**I. Dự kiến một số chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2021-2026:**

Thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Cụ thể:

| Chỉ tiêu                       | ĐVT                  | 2021  | 2022  | 2023  | 2024  | 2025  |
|--------------------------------|----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. Tổng giá trị thực hiện      | Tỷ đồng              | 148,1 | 152,2 | 157,1 | 161,8 | 166,7 |
| 2. Sản lượng nước máy hàng hóa | Triệu m <sup>3</sup> | 14,4  | 15,0  | 15,6  | 16,2  | 16,8  |
| 3. Tỷ lệ thất thoát            | %                    | 18    | 17    | 16    | 15    | 14,5  |
| 4. Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng              | 12,5  | 13,1  | 13,7  | 14,2  | 14,8  |
| 5. Cổ tức                      | %/ mệnh giá          | 4,0   | 4,5   | 5,0   | 5,5   | 6,0   |

Hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước giao

Thu nhập bình quân người lao động tăng bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng trưởng chung

**II. Giải pháp thực hiện:**

HDQT Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp; duy trì sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng cách thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất. Nhiệm kỳ 2021- 2026, HDQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2021-2026;

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 -2026, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Giám đốc kịp thời phát hiện các sai sót. Yêu cầu Ban Giám đốc tổ chức rà soát và đưa ra các nhóm giải pháp giải quyết những vấn đề còn tồn tại;

- Chú trọng xây dựng, sắp xếp bộ máy nhân sự theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại để xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các định mức của Quy chế khoán chi phí sản xuất để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tăng cường rà soát, kiểm soát phí phí, thực hành tiết kiệm. Hạn chế, cắt giảm các khoản chi gián tiếp để tăng cường cho chi phí trực tiếp phục vụ sản xuất, đổi mới công nghệ;

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành;

- Tập trung cải tạo, nâng cấp các nhà máy: Tân lương, Cam lộ, TX Quảng trị (từ 22.000m<sup>3</sup> hiện tại lên 48.5000m<sup>3</sup>/ngđ) bằng công nghệ hiện đại: công nghệ bể lắng lamen, đan lọc áp lực HDPE, nâng cấp trạm bơm, đường ống kỹ thuật khu xử lý đạt chuẩn..

Trước mắt, tiến hành các bước theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả phương án huy động vốn thông qua các hình thức để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Lương từ 15.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm lên 28.500m<sup>3</sup>/ ngày đêm nhà máy nước Cam lộ từ 2.000m<sup>3</sup> lên 12.000m<sup>3</sup>/ng.đêm nhằm bổ sung cấp nước an toàn cho thành phố Đông Hà và vùng ven;

+ Phê duyệt Dự án cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thị xã Quảng Trị từ 5.500m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 8.000m<sup>3</sup>-10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Cải tạo đường ống truyền tải, phân phối tại các nhà máy bằng vật liệu mới (HDPE, gang dẻo, thép không rỉ) đảm bảo lưu lượng, áp lực, chất lượng nước cung cấp. Nâng cấp phòng hóa nghiệm đạt chuẩn ISO 17.025-2017 tăng cường kiểm soát chất lượng nước trước và sau xử lý theo quy chuẩn QCVN01-1:2018/BYT

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước. Lắp đặt các thiết bị quan trắc giám sát trữ lượng nước thô, kiểm soát xả thải, cập nhật đo vẽ bản đồ GIS hệ thống đường ống đến tận hộ gia đình để quản lý tài sản, cập nhật online tình hình cung cấp và sử dụng nước của khách hàng thông qua hệ thống Scada giám sát. Tăng cường thanh toán dịch vụ thông qua ngân hàng và ví điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin IT vào quản lý điều hành với phương châm: Lấy sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu phấn đấu của Công ty;

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt trong công tác cấp nước an toàn, chống thất thu, thất thoát: phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát hàng năm theo kế hoạch và bền vững nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của công ty;

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác trong nhiệm kỳ qua.

Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!



Đào Bá Hiếu



**TỜ TRÌNH**

**(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung (Là 01 trong 05 đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua ngày 26/6/2020).

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website: <http://qtwaco.vn> của Công ty bao gồm:

- o Báo cáo của Kiểm toán viên;
- o Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- o Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020;
- o Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- o Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Số liệu một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

| TT | Chỉ tiêu                                 | ĐVT  | Số tiền         |
|----|--|------|-----------------|
| 1  | Tổng doanh thu trước thuế;               | Đồng | 123.588.930.946 |
|    | <i>Trong đó:</i>                         |      |                 |
|    | - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Đồng | 117.540.529.944 |
|    | - Doanh thu hoạt động tài chính          | Đồng | 3.111.960.708   |
|    | - Doanh thu hoạt động khác               | Đồng | 2.936.440.294   |
| 2  | Tổng chi phí phát sinh                   | Đồng | 109.044.476.109 |
| 3  | Tổng lợi nhuận trước thuế                | Đồng | 14.544.454.837  |
| 4  | Thuế TNDN phải nộp                       | Đồng | 2.181.503.623   |
| 5  | Tổng lợi nhuận sau thuế                  | Đồng | 12.362.951.214  |

- **Ý kiến của đơn vị kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu của tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- **Ý kiến kiểm tra, giám sát của Sở Tài chính:** Thống nhất theo số liệu của Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu HDQT, VT.



ĐÀO BÁ HIẾU

Số 22 /TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 10 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Văn bản số 1704/UBND-TM ngày 05/05/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020:

| TT        | Chỉ tiêu  | ĐVT  | Số tiền (đồng) |
|-----------|---|------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Lợi nhuận năm 2020</b>                       |      |                |
| 1         | Lợi nhuận trước thuế                            | Đồng | 14.544.454.837 |
| 2         | Thuế TNDN phải nộp                              | Đồng | 2.181.503.623  |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế năm 2020                     | Đồng | 12.362.951.214 |
| 4         | Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 mang sang     | Đồng | 883.790.497    |
| <b>II</b> | <b>Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức</b>       |      |                |
| 1         | Trích Quỹ đầu tư phát triển (15%)               | Đồng | 1.854.442.700  |
| 2         | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)            | Đồng | 1.236.295.100  |
| 3         | Cổ tức chi trả (5,5%/mệnh giá)                  | Đồng | 10.028.297.950 |
| 4         | LNST còn lại chưa phân phối mang sang năm 2021. | Đồng | 127.705.961    |

### Phương án chi trả cổ tức năm 2020:

- Tỷ lệ thực hiện: 5,5%/mệnh giá;
- Phương thức chi trả: Bằng tiền
- Nguồn chi trả cổ tức bằng tiền: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 chưa phân phối hết được mang sang.
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau khi ĐHCĐ thường niên 2021 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, HĐQT sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

| TT        | Chỉ tiêu                                   | ĐVT  | Số tiền (đồng) |
|-----------|--|------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Lợi nhuận năm 2021</b>                  |      |                |
| 1         | Lợi nhuận trước thuế                       | Đồng | 16.000.000.000 |
| 2         | Thuế TNDN phải nộp                         | Đồng | 3.500.000.000  |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế năm 2021                | Đồng | 12.500.000.000 |
| <b>II</b> | <b>Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức</b>  |      |                |
| 1         | Tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển (30%)    | Đồng | 3.750.000.000  |
| 2         | Tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) | Đồng | 1.250.000.000  |
| 3         | Tỷ lệ Cổ tức chi trả (4,0%/mệnh giá)       | Đồng | 7.293.307.600  |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu TCHC.



Đào Bá Hiếu

Số ~~324~~ /TTTr - HDQT

Quảng Trị, ngày 10 tháng 06 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng, kiểm soát viên và Thư ký công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 474/SLĐTBXH - LĐV/LATLĐ ngày 24/3/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc nhất trí quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, Kế toán trưởng và Thư ký công ty như sau:

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2020

a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty

- Số thành viên: 05 người

- Quỹ lương: 1.812.600.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty

- Số thành viên: 06 người

- Tỷ lệ thù lao bình quân: 11% mức lương của thành viên chuyên trách

- Quỹ thù lao: 218.196.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2021

a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty

- Số thành viên: 05 người
- Quỹ lương: 1.908.000.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty

- Số thành viên: 06 người
- Tỷ lệ thù lao bình quân: 11% mức lương của thành viên không chuyên trách
- Quỹ thù lao: 229.680.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT



**Đào Bá Hiếu**

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

#### **1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:**

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán.

#### **2. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021:**

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 là một trong những đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).  
Địa chỉ: Số 160 Phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.  
Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An.
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA HANOI.  
Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)  
Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
5. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)  
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1. Tp. Hồ Chí Minh.

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong cả nước và một số nguyên nhân khách quan, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã phải lùi thời gian tổ chức từ tháng 4/2021 đến nay.

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật Nhà nước. Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là một trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và đảm bảo tiêu chí năng lực, giá cả phù hợp và nằm trong danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCK chấp thuận năm 2021.

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ thường niên thông qua đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.  
Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu TCHC.





**TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung gồm 21 chương và 67 điều, như sau:

Chương I: Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ (Điều 1)

Chương II: Tên, hình thức hoạt động, trụ sở chính Công ty, Chi nhánh, văn phòng đại diện, thời gian hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty (có 02 điều, gồm Điều 2 và Điều 3)

Chương III: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty (có 02 điều, gồm Điều 4 và Điều 5)

Chương IV: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập (có 05 điều, từ Điều 6 đến Điều 10)

Chương V: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát (Điều 7)

Chương VI: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông (có 17 điều, từ Điều 8 đến Điều 24. Quy định quyền hạn, nghĩa vụ của Cổ đông; quyền hạn, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông)

Chương VII: Hội đồng quản trị (có 10 điều, từ Điều 25 đến Điều 34. Quy định số lượng, nhiệm kỳ và quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm toán nội bộ, người quản trị và thư ký công ty)

Chương VIII: Giám đốc công ty (Có 03 điều, từ Điều 35 đến Điều 37. Quy định tổ chức bộ máy điều hành, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn, điều kiện, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc công ty)

Chương IX: Ban kiểm soát (có 09 điều, từ Điều 38 đến Điều 44. Quy định tổ chức Ban kiểm soát, việc ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn, điều kiện và quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát)

Chương X: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, giám đốc và người điều hành khác (có 03 điều, từ Điều 45 đến Điều 47)

Chương XI: Mọi quan hệ giữa công ty và các đơn vị trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết (có 04 điều, từ Điều 48 đến Điều 51)

Chương XII: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty (Điều 52)

Chương XIII: Công nhân viên và công đoàn (Điều 53)

Chương XIV: Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh (có 02 điều, gồm Điều 54 và Điều 55)

Chương XV: Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán (có 03 điều, từ Điều 56 đến Điều 58)

Chương XVI: Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin (Điều 59)

Chương XVII: Kiểm toán công ty (Điều 60)

Chương XVIII: Dấu của công ty (Điều 61)

Chương XIX: Giải thể công ty (có 03 điều, từ Điều 62 đến Điều 64)

Chương XX: Giải quyết tranh chấp nội bộ (Điều 65)

Chương XXI: Các điều khoản khác (có 02 điều, gồm Điều 66 và Điều 67. Quy định hiệu lực và việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ)

Toàn văn bản dự thảo đã được HĐQT lấy ý kiến trực tiếp của các Cổ đông lớn và công bố thông tin trên trang Web của Công ty từ ngày 12 tháng 6 năm 2021.

Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thay thế Điều lệ đã được ban hành ngày 26/7/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị năm 2021 xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT



Đào Bá Hiếu

Số 581/TT-HĐQT

Quảng Trị, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua dự thảo quy chế hoạt động Hội đồng quản trị  
của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương, 23 Điều. Tóm tắt cụ thể như sau:

**Chương I: Quy định chung** (Từ Điều 1 đến Điều 2): Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương II: Thành viên Hội đồng quản trị** (Từ Điều 3 đến Điều 10): Quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị; Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị; Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Cách thức bầu và thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

**Chương III: Hội đồng quản trị** (Từ Điều 11 đến Điều 14): Quy định về Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch; Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường; Các tiêu ban giúp việc của Hội đồng quản trị

**Chương IV: Cuộc họp Hội đồng quản trị** (Điều 15 đến Điều 16): Quy

định về cuộc họp Hội đồng quản trị; Biên bản họp Hội đồng quản trị

**Chương V: Báo cáo và công khai lợi ích** (Từ Điều 17 đến Điều 19): Quy định về Trình báo cáo hằng năm; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị; Công khai các lợi ích liên quan.

**Chương VI: Mối quan hệ của Hội đồng quản trị** (Từ Điều 20 đến Điều 22): Quy định mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị; Mối quan hệ với Ban điều hành; Mối quan hệ với Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

**Chương VII: Điều khoản thi hành** (Điều 23).

Nội dung chi tiết của dự thảo quy chế hoạt động Hội đồng quản trị được đăng tải kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ động năm 2021 trên Website Công ty theo đường dẫn: <http://qtwaco.vn> và kèm theo tại tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua dự thảo quy chế hoạt động Ban kiểm soát  
của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua dự thảo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPNS Quảng Trị.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương, 22 điều. Tóm tắt cụ thể như sau:

- **Chương I: Quy định chung** (Từ Điều 1 đến Điều 2) – Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hoạt động của BKS.

- **Chương II: Thành viên Ban kiểm soát** (Từ Điều 3 đến Điều 10) - Quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát, Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát; Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát; Trưởng Ban Kiểm soát; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Ban Kiểm soát; Cách thức bầu và thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

- **Chương III: Ban kiểm soát** (Từ Điều 11 đến Điều 13) - Quy định Vai trò và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Ban Kiểm soát; Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- **Chương IV: Cuộc họp của Ban kiểm soát** (Điều 14 đến Điều 15) – Quy định cuộc họp của BKS và Biên bản họp BKS.

- **Chương V: Báo cáo và công khai lợi ích** (Từ Điều 16 đến Điều 18) - Quy định về Trình báo cáo hằng năm; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm



soát; Công khai các lợi ích liên quan.

- **Chương VI: Mọi quan hệ của Ban kiểm soát** (Từ Điều 19 đến Điều 21) - Quy định mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát; Mọi quan hệ với Ban điều hành; Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị; Mọi quan hệ với các cổ đông;

- **Chương VII: Điều khoản thi hành** (Điều 22).

Nội dung chi tiết của dự thảo quy chế hoạt động Ban kiểm soát được đăng tải kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ động năm 2021 trên Website Công ty theo đường dẫn: <http://qtwaco.vn> và kèm theo tại tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban GD;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu TCHC.

  
Phạm Quốc Toàn



## TỜ TRÌNH

### V/v Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung năm 2021 gồm 9 điều, như sau:

- Điều 1: quy định đối tượng và phạm vi áp dụng.
- Điều 2: quy định vị trí, vai trò, quyền hạn, nghĩa vụ của Cổ đông; trình tự và thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Điều 3: quy định vai trò, quyền, nghĩa vụ; việc bầu, ứng cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm; tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị; trình tự thủ tục họp hội đồng quản trị và quyền thành lập Ban kiểm toán nội bộ và các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị; việc lựa chọn, bổ nhiệm người quản trị công ty.
- Điều 4: quy định vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm; nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên ban kiểm soát.
- Điều 5: quy định vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và tiền lương, thù lao và lợi ích khác đối với Giám đốc công ty.
- Điều 6: quy định việc phối hợp hoạt động và mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban giám đốc công ty.
- Điều 7: quy định việc báo cáo, công bố thông tin tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng.
- Điều 8: quy định hiệu lực của quy chế.

- Điều 9: quy định việc sửa đổi, bổ sung quy chế.

Toàn văn dự thảo Quy chế về nội bộ về quản trị công ty đã được HĐQT gửi lấy ý kiến trực tiếp các cổ đông lớn và công bố thông tin trên trang Web của Công ty từ ngày 12 tháng 6 năm 2021.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty này có hiệu lực áp dụng sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT phê duyệt. Thay thế Quy chế đã được ban hành ngày 26/7/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT





Quảng Trị, ngày 08 tháng 11 năm 2021

## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

### **Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện cho công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đúng quy định của pháp luật, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### **I. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 05 thành viên

2. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị : 05 năm, từ năm 2021– 2026

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm quản lý doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Ưu tiên người có kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ điều 25 Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị và tình hình thực tế, quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ứng viên HĐQT theo:

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.



## **II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ** (theo danh sách cổ đông đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 13/9/2021).

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết;
- Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

## **III. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ**

Việc bầu Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

Phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **IV. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ VÀ GHI PHIẾU BẦU CỬ**

### **1. Hình thức phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên Hội đồng quản trị và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số lượng cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay với ban tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu.

### **2. Cách ghi phiếu bầu**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình.

Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

### **3. Phiếu bầu hợp lệ**

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất, có đóng dấu của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị, không cạo, sửa, tẩy, xóa và có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Phiếu bầu cho những ứng viên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên làm tròn tới hàng đơn vị.

### **4. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Phiếu bầu nhiều hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng viên và ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân.

## **V. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Trường hợp danh sách bầu cử không có số dư**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định.

### **2. Trường hợp danh sách bầu cử có số dư**

- Trường hợp danh sách bầu Hội đồng quản trị có số dư và có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;

- Trường hợp sau khi bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau vẫn chưa xác định được thành viên Hội đồng quản trị thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

## **VI. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU**

### **1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông; nhưng phải là người không có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch;

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.



- Việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố trước Đại hội.

## VII. LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp
  - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu)
  - Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
  - Số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định./.

### Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu